TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 28-6-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nam

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Sĩ Vỹ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đào Hải Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C
Địa chỉ trụ sở: Số 108, đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C chi nhánh S *(Theo văn bản ủy quyền số 544/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 02/6/2017).*
Trú tại: Số 02, đường Đ, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Hà Thị Ng (Tên gọi khác Hà Thị Việt Ng), sinh năm 1973
Trú tại: Phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông H, vắng mặt bà Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2017, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng)* và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 04/7/2014, Ngân hàng và bà Ng kí kết hợp đồng tín dụng số 14450085/2014-HĐTD/NHCT422. Theo hợp đồng, bà Ng vay Ngân hàng TMCP C chi nhánh S số tiền 200.000.000đ với thời hạn 60 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà ở.

Lịch trả nợ gốc và lãi đi kèm hợp đồng gốc, 3 tháng trả gốc một lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 04/01/2017, kỳ hạn trả gốc và lãi nhưng bà Ng không thanh toán nợ cho ngân hàng. Từ ngày 04/01/2017, bà Ng để phát sinh nợ quá hạn tại ngân hàng Ngân hàng với số tiền là: 28.879.515đ. Cán bộ cho vay đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà Ng vẫn cố tình trây ỳ không trả nợ, kéo theo toàn bộ khoản nợ quá hạn chuyển nợ xấu tại Ngân hàng. Bà Ng đã vi phạm mục 8.01 Điều 8 Hợp đồng tín dụng về vi phạm và xử lý vi phạm. Cụ thể, bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại phụ lục 01 của Hợp đồng tín dụng (HĐTD), kể từ ngày 04/01/2017 bà Ng không thực hiện trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu. Theo điểm g mục 8.2 Điều 8 thì Ngân hàng có quyền thực hiện bất kỳ thủ tục pháp lý nào để yêu cầu bên vay thực hiện nghĩa vụ.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện vụ án dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bà Ng phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc: 115.372.800đ, lãi trong hạn: 9.723.698đ, lãi phạt: 734.381đ.

Ngày 13/6/2018 bà Ng đã trả được tiền gốc: 20.775.400đ, tiền lãi: 17.021.028đ, lãi phạt: 2.203.549đ. Tổng cộng là 40.000.000đ (Bà Ng đã thanh toán tiền gốc đến tháng 7/2017 và lãi đến ngày 13/6/2018).

Đến ngày 28/6/2018, bà Ng còn nợ tiền gốc quá hạn: 35.597.400đ kéo theo toàn bộ số còn lại vẫn rơi vào tình trạng nợ xấu do đó đại diện ngân hàng yêu cầu bà Ng phải trả toàn bộ tiền gốc còn lại là 94.597.400đ và lãi tính đến ngày 28/6/2018 là 712.758đ và lãi phạt: 114.198đ. Tổng cộng: 95.424.356đ.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 03/7/2014, Ngân hàng và bà Ng kí kết hợp đồng thế chấp số 14450085/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 150,4m^2, thửa số 384, tờ bản đồ số 36 bản đồ địa chính thị trấn Triệu Sơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 002166 - số 2097/QĐ-UBND do UBND huyện Triệu Sơn cấp ngày 24/10/2013 mang tên Hà Thị Ng. Trường hợp bà Ng không thanh toán được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Ng nhưng bà Ng không có mặt tại Tòa và cũng không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên toà: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, HĐXX và những ng- ời tham gia tố tụng: Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chậm 09 ngày, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu muộn, cần rút kinh nghiệm.

Về ý thức chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành các văn bản tố tụng của Toà án, cung cấp tài liệu chứng cứ, giữ gìn trật tự và tuân theo sự điều khiển của chủ toạ phiên toà. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và pháp luật áp dụng: Đây là vụ kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng vay tài sản. Ngân hàng TMCP C khởi kiện đối với bà Ng có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Điều 26, 35,39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng và bà Hà Thị Ng kí kết ngày 04/7/2014, thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, quy định về hợp đồng vay tài sản, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với Bộ Luật dân sự năm 2015, theo quy định tại điểm b Điều 688BLDS 2015, HĐXX căn cứ vào Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Ng nhưng bà Ng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất, bà Ng vắng mặt, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà Ng tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 04/7/2014, Ngân hàng và bà Ng kí kết hợp tín dụng số 14450085/2014-HĐTD/NHCT422. Theo hợp đồng, bà Ng vay Ngân hàng TMCP C chi nhánh S số tiền 200.000.000đ với thời hạn 60 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà ở.

Lịch trả nợ gốc và lãi đi kèm hợp đồng gốc, 3 tháng trả gốc một lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 04/01/2017, kỳ hạn trả gốc và lãi nhưng bà Ng không thanh toán nợ cho ngân hàng. Từ ngày 04/01/2017 bà Ng để phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng với số tiền là: 28.879.515đ. Cán bộ cho vay đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà Ng vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình, kéo theo toàn bộ khoản nợ quá hạn chuyển thành nợ xấu tại Ngân hàng. Như vậy, bà Ng đã vi phạm điểm b mục 8.01 Điều 8 Hợp đồng tín dụng về vi phạm và xử lý vi phạm. Cụ thể, bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại phụ lục 01 của Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 04/01/2017 bà Ng không thực hiện trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu. Theo điểm g mục 8.2 Điều 8 thì Ngân hàng có quyền thực hiện bất kỳ thủ tục pháp lý nào để yêu cầu bên vay thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bà Ng phải trả nợ số tiền gốc: 125.830.879đ (gốc: 115.372.800đ, lãi trong hạn: 9.723.698đ, lãi phạt: 734.381đ).

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 13/6/2018 bà Ng đã trả được gốc: 20.775.400đ, tiền lãi: 17.021.028đ, lãi phạt: 2.203.549đ. Tổng cộng là 39.999.977đ (Bà Nga đã thanh toán tiền gốc đến tháng 7/2017 và lãi đến ngày 13/6/2018).

Đến thời điểm xét xử hôm nay (ngày 28/6/2018), bà Ng còn nợ tiền gốc quá hạn: 35.597.400đ và lãi 826.856đ kéo theo toàn bộ số nợ còn lại vẫn rơi vào nợ xấu, do đó ngân hàng yêu cầu bà Ng phải trả toàn bộ tiền gốc còn lại là 94.597.400đ và lãi tính đến ngày 28/6/2018 là 712.758đ và lãi phạt: 114.198đ, tổng cộng: 95.424.356đ là phù hợp với hợp đồng hai bên đã kí kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Xét Hợp đồng thế chấp: Ngày 03/7/2014 Ngân hàng và bà Ng đã kí kết số 14450085/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 150,4m^2, thửa số 384, tờ bản đồ số 36 bản đồ địa chính thị trấnTriệu Sơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 002166 - số 2097/QĐ-UBND do UBND huyện Triệu Sơn cấp ngày 24/10/2013 mang tên Hà Thị Ng. Tại thời điểm kí kết hợp đồng thế chấp, bà Ng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất là 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích xây dựng 100m^2 xây dựng năm 2005. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2018 thì ngôi nhà cũ được cải tạo thành nhà 2 tầng, diện tích xây dựng 83,79m^2, hiện nay bà Ng sử dụng, quản lý và sở hữu ngôi nhà này.

Tại điểm b, mục 2.01 Điều 2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quy định: "Các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được bên B sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai". Như vậy, ngôi nhà bà Ng cải tạo sau khi vay vốn cũng là tài sản thế chấp. Do đó, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp bà Ng không thanh toán được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP C được chấp nhận nên hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, 35,39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 463, 466, 468, điểm b Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C: Buộc bà Hà Thị Ng (tên gọi khác Hà Thị Việt Ng) phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền gốc: 94.597.400đ, lãi tính đến ngày 28/6/2018 là 712.758đ và lãi phạt: 114.198đ. Tổng cộng: 95.424.356đ (Chín mươi lăm triệu, bốn trăm hai bốn nghìn, ba trăm năm sáu đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần C có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Ng không trả tiền hoặc trả không đủ số tiền thuộc nghĩa vụ của mình thì hàng tháng bà Ng còn phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã kí kết tương ứng thời gian chậm trả.

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 14450085/HĐTC ngày 03/7/2014, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 150,4m^2, thửa số 384, tờ bản đồ số 36 bản đồ địa chính thị trấnTriệu Sơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 002166 - số 2097/QĐ-UBND do UBND huyện Triệu Sơn cấp ngày 24/10/2013 mang tên Hà Thị Ng để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Bà Hà Thị Ng (tên gọi khác Hà Thị Việt Ng) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.771.000đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C chi nhánh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.146.000đ theo biên lai số 0003099 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu